TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **88**/2019/DS - PT
Ngày: 15-7-2019
"V/v: Tranh chấp quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại về tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thúy Cầu**

Các thẩm phán: Ông **Lê Tự**

Ông **Nguyễn Xuân Điền**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Dung**, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 111/2019/TLPT-DS ngày 21-02-2019 về việc *"Tranh chấp quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại về tài sản"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 34/2018/DS-ST ngày 29-11-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 680/2019/QĐ-PT ngày 20-6-2019, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Bà **Nguyễn Thị Mai P**; trú tại: số nhà 118/8 đường N1, thành phố Q1, tỉnh Bình Định. Có mặt.

**** Bị đơn:*** Ông **Nguyễn Hoài N**; trú tại: số nhà 118/10 đường N1, thành phố Q1, tỉnh Bình Định. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông **Nguyễn Đức H**; trú tại: 118/8 Đường N1, thành phố Q1, Bình

Định.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H: Bà **Nguyễn Thị Mai P**. Có mặt.

2. Bà **Nguyễn Thị Như Q**; trú tại: Số nhà 118/10 đường N1, thành phố Q1, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Q: Ông **Nguyễn Hoài N**. trú tại: Số nhà 118/10 đường N1, thành phố Q1, tỉnh Bình Định. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại các đơn khởi kiện ngày 12-12-2016, quá trình tố tụng nguyên đơn và là đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức H là bà Nguyễn Thị Mai P trình bày:

Nhà, đất tọa lạc tại 118/8 Đường N1 thuộc tổ 32 khu vực 4, phường T, thành phố Q1, tỉnh Bình Định thuộc quyền sở hữu, sử dụng của vợ chồng bà. Liền kề nhà, đất này nhà, đất số 118/10 Đường N1, thành phố Q1 của vợ chồng ông Nguyễn Hoài N. Tháng 7/2016, vợ chồng ông N xây dựng lại nhà đã lấn chiếm qua phía sau đường luồng nhà bà, lấn chiếm bức tường chung dài 9m05 rộng 0m20, làm hư hỏng nhà kho, tường, mái nhà, đường dây điện và cáp cho hệ thống camera của nhà ông bà. Trong quá trình xây nhà, vợ chồng ông N không xử lý mối nên mối xâm nhập qua nhà bà làm hư hỏng dàn tủ treo trị giá 5.179.000 đồng. Ngoài ra, vợ chồng ông N xây nhà đã làm thẩm thấu nước 03 trần thạch cao nhà bà, không thu dọn vật liệu xây dựng làm tắc nghẽn hệ thống máng xối và đường ống thoát nước, làm hư hỏng, bong tróc cột giả đá của gia đình bà phía giáp nhà ông N.

Ngày 20-7-2017, bà có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông N bồi thường cho bà dàn tủ treo trị giá 5.179.000 đồng. Các yêu cầu còn lại cụ thể:

Vợ chồng ông N phải tháo dỡ toàn bộ bức tường xây lấn chiếm phía sau đường luồng nhà bà; trả lại ranh giới 1/2 của bức tường chung dài 9m05 rộng 0m20 là căn cứ theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 3055 ngày 15-11-1999 mà Ủy ban nhân dân thành phố Q1 cấp cho vợ chồng bà và biên bản xác minh ngày 09-12-2016 của Ủy ban nhân dân phường T; khắc phục lại toàn bộ đường dây điện và cáp cho hệ thống camera do vợ chồng ông N xây nhà đã làm đè lên hư hỏng, bà đã yêu cầu Công ty TNHH một thành viên công nghệ A khảo sát, xác định nguyên nhân và có báo giá chi phí sửa chữa, chạy lại dây điện và cáp cho hệ thống camera với tổng chi phí

8.654.800 đồng; khắc phục tình trạng thẩm thấu nước 03 trần thạch cao là do vợ chồng ông N lấn chiếm bức tường chung dài 9m05 rộng 0m20 của gia đình bà gây ra tình trạng thẩm thấu nước 03 trần thạch cao của nhà bà, bà có yêu cầu Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại tổng hợp P1 (sau đó bà xin thay đổi lại Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Tân V) khảo sát, xác định nguyên nhân tường bị thấm và có báo giá thi công chống thấm với tổng chi phí 27.550.000 đồng; sửa chữa tháo dỡ máng xối thoát nước mưa; sửa và sơn lại phần hư hỏng của cột giả đá cho gia đình bà, vì khi ông N xây nhà không có biện pháp xử lý vật liệu xây dựng phế thải, để xi măng làm nghẹt hệ thống thoát nước và làm hư hỏng cột giả đá phía giáp nhà ông N; xây lại 01 bức tường nhà kho phía tiếp giáp nhà ông N, xây lại bức tường dài khoảng 3m tiếp giáp đường luồng vào nhà kho theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho vợ chồng bà.

Tại phiên tòa sơ thẩm vợ chồng bà P ông H tự nguyện rút yêu cầu vợ chồng ông N, bà Q trả lại bức tường chung giữa 02 nhà dài 9m05, rộng 0m20 và phần diện tích đất của bức tường này gắn liền, giữ nguyên các yêu cầu còn lại.

Tại bản tự khai, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn và là đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Như Q là ông Nguyễn Hoài N trình bày:

Bà P yêu cầu ông tháo dỡ toàn bộ bức tường xây lấn chiếm, khôi phục lại nhà kho, tường, mái nhà cho gia đình bà như ban đầu; trả lại ranh giới 14 của bức tường chung dài 9m05 rộng 0m20; Khắc phục lại toàn bộ đường dây điện và cáp cho hệ thống camera; khắc phục tình trạng thẩm thấu nước 03 trần thạch cao; tháo dỡ và xây lại bức tường riêng của nhà ông tiếp giáp đường luồng vào nhà kho của bà; sửa chữa tháo dỡ hệ thống máng xối thoát nước; sửa và sơn lại phần hư hỏng của cột giả đá; khôi phục lại phần tường mái nhà kho của gia đình bà. Ông không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà P, cụ thể:

+ Vợ chồng ông xây ngôi nhà số 118/10 Đường N1, thành phố Q1 không lấn chiếm hoặc xây tiếp nối trên bức tường dài 9m05, rộng 0m20, không lấn chiếm đất đường luồng vào nhà kho của bà P vì vợ chồng ông xây nhà đúng diện tích, có sơ đồ bản vẽ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00454 ngày 13-01-2009 Ủy ban nhân dân thành phố Q1 cấp cho vợ chồng ông. Tại phiên tòa hôm nay vợ chồng bà P rút yêu cầu này vợ chồng ông không có ý kiến gì.

+ Vợ chồng ông không đồng ý khắc phục tình trạng thẩm thấu nước 03 trần thạch cao vì khi xây nhà ông đã cho thợ lận miếng tole giữa 02 tường nhà ông và nhà bà P để chống nước chảy vào giữa 02 khe tường nhưng vợ chồng bà

P không đồng ý yêu cầu thợ tháo miếng tole ra mặc dù thợ đã giải thích nếu tháo miếng tole sẽ bị thấm thấu nước cả 02 nhà nhưng bà P vẫn yêu cầu tháo miếng tole nên lỗi này do phía vợ chồng bà P; ông không đồng ý tháo dỡ, hệ thống máng xối thoát nước, sửa và sơn lại phần bong tróc của cột giả đá cho gia đình bà P vì ông đã thuê ông Đặng Ngọc H2 sang nhà bà lau chùi, dọn dẹp sạch sẽ theo yêu cầu của bà P vào ngày 04-12-2016 (có giấy biên nhận của ông H2), còn phần bong tróc phía dưới chân trụ cột giả đá là do nhà bà P hướng Tây có sự tác động nắng mưa và thời gian bà xây nhà đã lâu nên chân trụ cột giả đá bị bong tróc là đương nhiên; vợ chồng ông không đồng ý khắc phục lại dây camera cho gia đình bà P vì ông đã thuê ông Dương Công H1 kiểm tra, sửa chữa khắc phục hệ thống dây internet, dây camera vào ngày 04-12-2016 cho bà P nhưng bà P không mở cửa cho thợ vào trong nhà bà P để đấu nối (có hóa đơn và giấy biên nhận của ông H1).

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2018/DS-ST ngày 29-11-2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định quyết định:

Căn cứ các điều 265, 266, 269, 604, 608 Bộ luật Dân sự. Tuyên xử:

1. Buộc vợ chồng ông bà Nguyễn Hoài N, Nguyễn Thị Như Q phải bồi thường các khoản thiệt hại về tài sản cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Mai P, Nguyễn Đức H số tiền là 17.024.680 đồng; và có trách nhiệm cắt bỏ phần loe hơn 0m10, dài 3m00 nằm trên phần diện tích đất thuộc quyền sử dụng của gia đình bà P.

2. Đình chỉ yêu cầu tranh chấp bức tường chung dài 9m05, rộng 0m20, không xác định được chiều cao và phần diện tích đất bức tường này gắn liền của vợ chồng bà P.

3. Không chấp nhận yêu cầu vợ chồng ông N có trách nhiệm sơn lại phần chân đế trụ giả đá (phía giáp nhà ông N) và yêu cầu vợ chồng ông N có trách nhiệm xây lại bức tường chiều dài 3m00 phía sau nhà của ông N giáp đất luồng vào nhà kho của gia đình bà P.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí định giá và xem xét thẩm định tại chỗ, thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 13-12-2018, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai P kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị Mai P đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Mai P. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2018/DS-ST ngày 29-11-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; thẩm tra công khai tại phiên tòa; nghe ý kiến trình bày của đương sự; quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Hoài N và cũng là đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Như Q có đơn xin vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 238, khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngôi nhà, đất tọa lạc tại số 118/10 Đường N1, thành phố Q1 của vợ chồng ông Nguyễn Hoài N, bà Nguyễn Thị Như Q có nguồn gốc của vợ chồng ông Phạm Văn Th và bà Nguyễn Thị Vinh Ph chuyển nhượng với diện tích 86,15m^2 theo Sổ chứng nhận quyền sở hữu nhà số 6280/CNSH ngày 11-5-1994. Liền kề nhà, đất số 118/8 Đường N1 là của vợ chồng bà Nguyễn Thị Mai P và ông Nguyễn Đức H nhận chuyển nhượng của bà Trần Thị Vinh L và anh Phan Xuân H3 89,12 m^2 đất vào năm 1999 (bà L và anh H3 nhận chuyển nhượng 87,14 m^2 đất của bà Công Tằng Tôn Nữ Thị H4 năm 1980). Khi cấp giấy chứng nhận cho hộ bà P và hộ ông N đã đo đạc thực tế đất đang sử dụng đúng như diện tích, tứ cận nhà, đất mà các bên đã được nhận chuyển nhượng, cho đến nay không ai có tranh chấp gì. Theo Giấy phép xây dựng số 1342/GPXD-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Q1 cấp cho vợ chồng ông N, bà Q ngày 15-7-2016, bản vẽ mặt bằng vị trí tỷ lệ 1/100 của khu đất, biên bản xác định mốc giới mặt bằng hiện trạng nhà, đất cho phép hộ anh Nam xây dựng diện tích 86,15 m^2 đã có giấy chứng nhận là hợp pháp (BL 52, 181). Việc bà P cho rằng cấp sơ thẩm không căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng bà P đã được cấp trước giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông N là không thuyết phục. Bởi lẽ, về nguyên tắc cấp giấy phép xây dựng nhà ở phải căn cứ vào diện tích đất đã được Nhà nước công nhận hợp pháp đối với chủ sở hữu là hộ ông N, chứ không căn cứ vào Giấy chứng nhận của hộ gia đình bên cạnh như ý kiến của bà P. Do vậy, cấp sơ thẩm căn cứ vào giấy chứng nhận của hộ ông N để xác định mốc ranh giới thửa đất là đúng.

[2.2] Đối với kháng cáo đề nghị xây lại bức tường chiều dài 3m, chiều cao không xác định, phía tiếp giáp đường luồng vào nhà kho vì đã xây lấn trên phần đất của vợ chồng bà P chiếm diện tích đường luồng tính từ dưới lòng đất lên không trung: Xét, tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 26-11-2018, thể hiện *"Bức tường bà P cho rằng ông N xây lấn chiếm phía sau đường luồng*

nhà bà, yêu cầu ông N phá dỡ, được xây trên nên móng cũ… Bức tường chung dài 9,05 m rộng 0,2 m giữa hai nhà bà P yêu cầu ông N trả lại ranh giới ½ của bức tường chung, qua quan sát không có xây thêm tường cũ, khoảng cách 2 tường của hai nhà khoảng 20 cm…Có 1 máng xối lợp tole trên tường 3m của nhà ông N (lấn không gian đường luồng nhà bà P 10 cm), nước chảy xuống đất nhà bà P". Như vậy, qua đo đạc thực tế thì bức tường dài 3m phía sau nhà của ông N giáp đất đường luồng vào nhà kho của gia đình bà P, được xây trên nền móng cũ, có chiều rộng từ cửa bên hông nhà bà P ra nhà kho là 0m49, chiều rộng giáp cửa nhà kho không thay đổi. Việc hộ ông N đã dùng tole che áp bức tường để chống thấm nhưng lại uốn cong loe rộng ra khoảng 0,10 cm, dài 3m dạng máng xối (theo chiều dài của bức tường) trên phần đất đường luồng thuộc quyền sử dụng của vợ chồng bà P, ông H nên đã làm ảnh hưởng đến quyền sử dụng đất của hộ bà P. Do vậy, cấp sơ thẩm buộc vợ chồng ông N, bà Q phải chịu trách nhiệm cắt bỏ phần tole uốn cong loe sang trên phần đất của hộ bà P là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 265 Bộ luật dân sự năm 2005 - *Người có quyền sử dụng đất được sử dụng không gian và lòng đất theo chiều thẳng đứng từ ranh giới trong khuôn viên đất phù hợp với quy hoạch xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định và không được làm ảnh hưởng đến việc sử dụng đất liền kề của người khác*.

[2.3] Đối với nội dung yêu cầu khắc phục hậu qủa thẩm thấu nước 03 trần thạch cao của 03 tầng nhà, làm hư hỏng dây dẫn điện và toàn bộ hệ thống cáp camera, bong nứt 01 bức tường nhà kho và những chi phí thiệt hại khác:

Việc xây dựng nhà của hộ ông N theo giấy phép xây dựng nhưng chưa tuân thủ triệt để, phần nào đã gây thiệt hại về tài sản, vật dụng của hộ bà P, điều này vợ chồng ông N thừa nhận nhưng hai bên không phối hợp để khắc phục hậu quả, thể hiện: Tại Biên bản lấy lời khai ngày 19-11-2016, người làm chứng bà Thái Thị Hồng T1: *"Bà P yêu cầu ông N khắc phục, sửa chữa nhà kho, tường, mái nhà, đường dây Internet, dây camera, hệ thống máng xối, đường ống thoát nước, cột giả đá, tôi có tham gia chứng kiến việc ông N thuê thợ sửa chữa khắc phục nhưng bà P không cho thợ vào nhà để lau chùi vật liệu xây dựng rơi vãi ở gần cửa sổ và kéo dây Internet lên tầng 3"; bà* Nguyễn Thị X, bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị D trình bày: *Có chứng kiến ông N thuê người khắc phục, sửa chữa đường dây Internet cho bà P nhưng bà P không cho thợ vào làm để đấu đường dây Internet…Chứng kiến ông N thuê 02 người đến lau chùi, dọn dẹp vật liệu xây dựng rơi vãi bên nhà bà P 01 ngày* (BL 113, 114, 115, 116). Việc đấu nối mạng camera phải đi từ nhà khác sang nhà bà P khắc phục thiệt hại. Như vậy, những người làm chứng thừa nhận bà P không tạo điều kiện thuận lợi cho thợ sửa chữa, khắc phục theo yêu cầu bà P. Điều này phù hợp lời khai của ông N, bà Q. Mặc dù vậy, lỗi chính thuộc vợ chồng ông N, bà Q. Do vậy, vợ chồng ông N, bà Q phải có trách nhiệm bồi thường 2/3 số tiền thiệt hại là phù hợp.

Tổng chi phí khắc phục, sửa chữa chống thấm, xây mới là 34.049.360 đồng nên vợ chồng ông N, bà Q phải bồi thường cho vợ chồng bà P, ông H số tiền 22.699.573đ (34.049.360đ : 3 x 2).

[2.4] Đối với nội dung bà P yêu cầu vợ chồng ông N có trách nhiệm sơn lại phần chân đế trụ giả đá giáp phía nhà ông N không có cơ sở chấp nhận.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Mai P. Sủa Bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí:

Do đơn kháng cáo được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Mai P không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vợ chồng ông Nguyễn Hoài N bà Nguyễn Thị Như Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.134.978đ (22.699.573đ x 5%) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

QUYẾT ĐỊNH

I. Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Mai P. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2018/DS-ST ngày 29-11-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Áp dụng các điều 265, 266, 269, 604, 608 Bộ luật Dân sự. **Tuyên xử:**

1. Buộc vợ chồng ông bà Nguyễn Hoài N, Nguyễn Thị Như Q phải bồi thường các khoản thiệt hại về tài sản cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Mai P, Nguyễn Đức H số tiền là 22.699.573đ *(Hai mươi hai triệu, sáu trăm chín mươi chín ngàn, năm trăm bảy mươi ba đồng)* và có trách nhiệm cắt bỏ phần loe hơn 0m10, dài 3m nằm trên phần diện tích đất thuộc quyền sử dụng của gia đình bà P.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chưa thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu tranh chấp bức tường chung dài 9m05, rộng 0m20, không xác định được chiều cao và phần diện tích đất bức tường này gắn liền của vợ chồng bà P.

3. Không chấp nhận yêu cầu vợ chồng ông N có trách nhiệm sơn lại phần chân đế trụ giả đá (phía giáp nhà ông N) và yêu cầu vợ chồng ông N có trách

nhiệm xây lại bức tường chiều dài 3m00 phía sau nhà của ông N giáp đất luồng vào nhà kho của gia đình bà P.

II. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điểm b, khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Bà Nguyễn Thị Mai P không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Mai P số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu tiền số 0003580 ngày 19-12-2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

Vợ chồng ông Nguyễn Hoài N bà Nguyễn Thị Như Q phải chịu 1.134.978đ *(Một triệu một trăm ba mươi tư ngàn, chín trăm bảy mươi tám)* đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 15-7-2019./.

Nơi nhận:
- *TAND tối cao;*
- *VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;*
- *TAND tỉnh Bình Định;*
- *VKSND tỉnh Bình Định;*
- *Cục THADS tỉnh Bình Định;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HSVA, PHCTP, LT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thúy Cầu